

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2023/TLST- DS ngày 26 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T(VP Bank).

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Người đại diện theo Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn Anh – Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Ủy quyền lại cho: Ông Lê Thành L – Trưởng bộ phận xử lý nợ.

Ông Lê Quang T – Chuyên viên xử lý nợ.

Ông Đàm Văn T – chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1983.

Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ Thành, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thế Thiệu, sinh năm 1960.

2. Bà Hà Thị Thanh, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

3. Chị Nguyễn Thị Bình, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Đội 4, khu phố Đ, phường S, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh;

Ông T, bà T, chị H, chị B uỷ quyền cho anh Nguyễn Thế T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Thế Thanh, chị Phạm Thị H có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Ttheo các Hợp đồng cho vay số LN2102053386152 ngày 11/3/2021; Hợp đồng cho vay số hạn mức số LN 2009242818096 ngày 29/9/2020 và khế ước nhận nợ ngày 31/8/2021 (LN2124300674); Giấy đăng ký Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CFT/VN10324/202001/03 ngày 08/01/2020 (LD2001001182) tính đến ngày 14/5/2024 tổng số tiền là 2.827.494.824đ gồm nợ gốc: 1.783.709.066đ; nợ lãi 893.453.688đ; lãi chậm trả 150.332.070đ và các khoản lãi tiếp theo tính từ ngày 15/5/2024 cho đến khi anh Thanh, chị Hiền thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng. Mức tính lãi theo quy định tại các Hợp đồng cho vay số LN2102053386152 ngày 11/3/2021; Hợp đồng cho vay số hạn mức số LN 2009242818096 ngày 29/9/2020 và khế ước nhận nợ ngày 31/8/2021 (LN2124300674); Giấy đăng ký Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CFT/VN10324/202001/03 ngày 08/01/2020 (LD2001001182).

Trường hợp anh Thanh, chị Hiền không trả nợ cho Ngân hàng hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án tiến hành kê biên phát mạt tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 255, tờ bản đồ số 14, diện tích 343m² tại thôn Đồng Đông, xã Đại Đồng Thành, Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 500342, số vào sổ GCN: CH 00762 do UBND huyện Thuận Thành cấp ngày 31/12/2010 cho hộ ông Nguyễn Thế Thiệu, bà Hà Thị Thanh và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 848546/TC ngày 16/8/2018 Công chứng số 3693.2018/HĐTC, quyền số 01.2018 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng A7 và các phụ lục hợp đồng và phong tỏa các khoản thu nhập khác của anh T, chị H để thu hồi nợ cho Ngân hàng

2.2. Về chi phí tố tụng khác: Anh Nguyễn Thế Thanh, chị Phạm Thị Hiền tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định là 8.000.000đ. Xác nhận Ngân hàng TMCP Việt Nam Tđã nộp số tiền 8.000.000đ nên buộc anh Thanh, chị Hiền phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Tsố tiền 8.000.000đ.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Thế Thanh, chị Phạm Thị Hiền tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 44.274.900đ.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Tsố tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 40.115.000đ theo biên lai số 0003219 ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thị xã Thuận Thành.
- THADS thị xã Thuận Thành.
- Các đương sự.
- Lưu HS VP.

THẨM PHÁN

Ngô Xuân Phong